**PHỤ LỤC IX**

BẢNG KÊ KHAI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU ĐẠT TIÊU CHÍ "PE"  
*(ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 quy định về xuất xứ hàng hóa)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Thương nhân: Công ty …..  Mã số thuế: ……………….  Tờ khai hải quan xuất khẩu số: …………. |  | Tiêu chí áp dụng: PE  Tên hàng hóa:  Mã HS của hàng hóa (6 số):  Số lượng:……………  Trị giá (FOB): …………..USD |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên nguyên liệu | Mã HS | Số lượng và Đơn vị tính | Đơn giá | Tổng trị giá | Tên và địa chỉ nhà cung cấp/nhà sản xuất/người xuất khẩu | Nước xuất xứ | Tờ khai hải quan nhập khẩu/ Hóa đơn giá trị gia tăng | | C/O ưu đãi nhập khẩu/ Bản khai báo của nhà sản xuất/nhà cung cấp nguyên liệu trong nước đáp ứng tiêu chí xuất xứ quy định trong FTA | |
| Số | Ngày | Số | Ngày |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| 1 |  |  |  |  |  |  | Việt Nam |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | Nhật Bản |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  | …… |  |  |  |  |

**Kết luận: Hàng hóa đáp ứng tiêu chí: "PE"**

Công ty cam kết số liệu, thông tin khai báo trên là đúng vấ chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu đã khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………….., ngày ... tháng ... năm 20...* **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)* |

*Ghi chú:*

- Mẫu Bảng kê khai này chỉ áp dụng thương nhân đề nghị cấp C/O ưu đãi với tiêu chí PE quy định trong một số FTA mà Việt Nam là thành viên.

- Thương nhân nộp bản in Tờ khai hải quan nhập khẩu và bản sao các chứng từ (có đóng dấu sao y bản chính): Quy trình sản xuất hàng hóa, Hóa đơn giá trị gia tăng, C/O ưu đãi nhập khẩu, Bản khai báo của nhà sản xuất/nhà cung cấp nguyên liệu trong nước để đối chiếu với thông tin kê khai từ cột (8) đến cột (12).